

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày 10/08/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Hà

Ông Hoàng Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 08 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 07 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Trần Ngọc Đ**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: số nhà 941, Tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quang B và bà Phạm Thị M; Vợ: Phạm Hương T; Con: có 1 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo;

+ Ngày 5/02/2009 Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000^d về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Ngày 27/02/2016 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000^d về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Trần Ngọc Đ chưa chấp hành quyết định trên. Kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính công an thành phố N không có văn bản đôn đốc. Do vậy đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 7/01/2021 đến ngày 16/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Xuân H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/2003, tại Đồng Nai; Trú tại: Thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị P; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 7/01/2021 đến ngày 16/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Xuân H: ông Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1982 (Là bố đẻ bị cáo); Trú tại: Thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Đ: Ông Phạm Đức H - Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Đ - Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số nhà 49, ngõ 161, đường 2, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H: là Bà Bùi Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà Nước tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn C; sinh năm: 1999; Trú tại: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị B, (Vắng mặt).
2. Ông Lê Văn H, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Đ, Nguyễn Xuân H có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, cả hai đều là người sử dụng ma túy tổng hợp, thỉnh thoảng H có sử dụng ma túy đá cùng Đ nhưng không phải trả tiền. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, khoảng 22 giờ ngày 06/01/2021 Đ đi xe ôm của một người thanh niên không quen biết đến khu vực đường quốc lộ 10, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định rồi xuống xe tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi “*Có bán em ba triệu đá và hai viên kẹo*” - Ý Đ hỏi mua 3.000.000^d tiền ma túy đá và 2 viên ma túy thuốc lắc, người này đồng ý bán và nói Đ đưa tiền, Đ lấy 3.000.000^d ra đưa cho người này, người này cầm tiền sau đó đưa cho Đ 01 túi ma túy đá kích thước khoảng (8x5)cm miệng túi có viền màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm miệng túi có viền màu xanh bên trong có 2 viên kẹo màu xanh. Sau khi mua được ma túy Đ đón xe ôm đi về nhà ở tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và lấy một ít ma túy đá ra cho vào công thủy tinh để sử dụng, số ma túy đá còn lại Đ chia ra làm 8 túi nhỏ gồm 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ kích thước khoảng (4x6)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x4)cm loại túi tự chế; 02 túi nilon màu trắng tự chế kích thước khoảng (2x3)cm; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (8x5)cm. Sau khi đã chia nhỏ số ma túy vừa mua, Đ bỏ số ma túy vào trong túi lưới

màu xanh có khóa kéo cùng với 01 cân điện tử mini, 3 túi nilon màu trắng khác không đựng gì vào trong túi xách hai quai màu đen đỏ rồi cất giấu phía sau ti vi mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời.

Sáng ngày 07/01/2021, Điệp đi làm thạch cao ở nhà nghỉ P địa chỉ số 1, đường T, phố 11, phường Đ, thành phố N, Đ cầm theo 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm miệng túi có viền màu đỏ bên trong có ma túy đá. Tại nhà nghỉ P, Đ cất giấu túi ma túy đá ở khe giữa cửa nắp cầu xả nước nhà vệ sinh tầng 2 nhà nghỉ. Khoảng 10 giờ 39 phút cùng ngày, khi Đ đang làm trần thạch cao cùng Nguyễn Xuân H tại tầng 2 nhà nghỉ P thì Phạm Văn C sinh năm 1999 trú tại phố P, phường N, thành phố N là người nghiện ma túy do biết Đ có bán ma túy đá nên sử dụng số điện thoại 0816.....733 gọi đến số 0983.....363 của Đ và hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000^d, Đ đồng ý bán và hẹn C đến nhà nghỉ P để bán ma túy. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở chị Hoàng Thị B sinh năm 1997 trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là bạn gái đi đến nhà nghỉ P để Chin mua ma túy (chị B không biết việc C đi mua ma túy). Khoảng 11 giờ 04 phút cùng ngày C đến trước nhà nghỉ P và gọi điện cho Đ nói đang chờ ở dưới, Đ nói C chờ sau đó Đ đi vào nhà vệ sinh tầng 2 lấy túi ma túy đá kích thước khoảng (4x6)cm Đ mang đi từ nhà rồi sẻ một ít ma túy vào 01 mảnh túi nilon màu trắng rồi quấn mảnh giấy vệ sinh bên ngoài và bỏ vào bên trong 01 hộp thuốc nhãn hiệu ETOBAT, số ma túy còn lại Đ gói lại và cất giấu tại vị trí cũ. Sau đó Đ cầm hộp thuốc ETOBAT bên trong có ma túy đá và đi ra bảo H “*Mang xuống đưa cho thằng em anh và lấy hộ anh 400.000^d*”, H biết bên trong hộp thuốc ETOBAT có ma túy và hiểu ý Đ nói mang xuống đưa cho thằng em và lấy 400.000^d là bán hộ ma túy giúp Đ nhưng do H đang làm thuê cho Đ và đã vài lần sử dụng ma túy của Đ nhưng Đ không lấy tiền nên H đồng ý giúp Đ, sau đó H cầm vỏ hộp thuốc ETOBAT bên trong có ma túy bỏ vào túi áo khoác màu trắng đang mặc và đi xuống tầng 1 ra vỉa hè thì thấy C đang đứng một mình, C thấy H đi xuống thì lại gần đưa cho Hiệp 400.000^d (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000^d và 2 tờ tiền mệnh giá 100.000^d) H cầm tiền sau đó ném hộp thuốc bên trong có ma túy đá xuống mặt đường gần vị trí C đứng để tránh bị lực lượng Công an phát hiện và đi lên tầng 2 để đưa tiền cho Đ, do lúc này có người ship cơm mang đến nên Đ bảo H trả 300.000^d tiền cơm còn 100.000^d H cầm để đồ xăng và mua nước. Còn C sau khi mua được ma túy thì chở B đi về rồi C một mình sử dụng hết túi ma túy vừa mua.

Đến khoảng 14 giờ 51 phút cùng ngày, C tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0816.....733 gọi điện đến số điện thoại 0983.....363 của Đ hỏi mua 400.000^d ma túy đá, Đ đồng ý và bảo C đến nhà nghỉ P để bán ma túy, C tiếp tục đi taxi cùng B đến nhà nghỉ P để mua ma túy của Đ. Khoảng 15 giờ 03 phút cùng ngày khi đến nhà nghỉ P, C gọi điện cho Đ nói đang đợi ở dưới, Đ xuống nhà vệ sinh tầng 2 lấy 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền chỉ màu đỏ kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có ma túy đá cho vào vỏ bao thuốc lá ngựa nhãn hiệu White Horse rồi mang ra đưa cho H và nói “*Cầm bao thuốc*

này xuống đưa cho thằng em lúc sáng” H biết bên trong bao thuốc lá có ma túy và Đ nhờ mang xuống để bán nhưng vẫn đồng ý giúp Đ. Sau đó H cầm bao thuốc lá bên trong có ma túy bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi xuống tầng 1 để gặp C đưa ma túy và lấy tiền cho Đ nhưng chưa kịp đưa ma túy thì bị Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Do đang cất giấu ma túy trong người H sợ hãi nên bỏ chạy và vứt bao thuốc lá bên trong có ma túy xuống mặt đường và chạy được khoảng 30m thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ đưa H lại vị trí vứt bao thuốc lá ngựa nhai hiệu White Horse, lúc này Phạm Văn C cũng bị Tổ công tác khống chế và đưa đến vị trí H vứt bao thuốc lá ngựa. Tổ công tác kiểm tra phát hiện bên trong vỏ bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền chỉ màu đỏ kích thước khoảng (4x6)cm chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá do Đ đưa để mang bán cho C, C cũng khai nhận vào khoảng 15 giờ có điện thoại cho Trần Ngọc Đ hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000^d, Đ đồng ý và hẹn C đến nhà nghỉ P để bán ma túy, khi C đến nhà nghỉ P gặp H chưa kịp trao đổi mua bán ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền chỉ màu đỏ kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân H vào phong bì ký hiệu K1 rồi đưa H và C cùng vật chứng về trụ sở công an phường Đ, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2; số tiền 100.000^d được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3; thu giữ của Phạm Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 400.000^d được niêm phong vào phong bì ký hiệu K4.

Tiến hành khám xét chỗ làm việc của Trần Ngọc Đ tại nhà nghỉ P ở số 1, đường T, phố 11, phường Đ, thành phố N: thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu xanh đen lắp sim 0983.....363 và sim 0366.....999 dưới sàn nhà trước cửa nhà vệ sinh tầng 1 được niêm phong vào phong bì ký hiệu K4; 01 áo rét màu trắng tại phòng ngủ trên tầng 2; thu giữ tại phòng ngủ tầng 5 bao gồm: Thu trong nhà vệ sinh 01 quần bò màu đen bên trong túi quần sau bên trái phía sau có 01 ví giả da màu đen có chữ Gucci trong ví có 01 thẻ Vietinbank mang tên Trần Ngọc Đ; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K5.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, tại số nhà 941, tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, kết quả:

- Tại phòng thứ hai từ ngoài vào:

+ Tại gian ngoài cùng trong phòng: thu trong túi giả da màu đen trên ghế salon 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (6 x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu T1 và 01 căn cước công dân mang tên Trần Ngọc Đ, sinh năm 1993, nơi thường trú: Đ, Thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Tại gian trong phòng: thu ở dưới gầm bàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm 01 coóng thủy tinh, một đầu hình phễu bên

trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà và 01 ống hút nhựa dài khoảng 20 cm. Niêm phong công thủy tinh trên vào trong phong bì thư, ký hiệu T2.

- Tại phòng thứ 3 (phòng ngủ) từ ngoài vào:

+ Thu trong túi xách màu vàng trên mặt kệ ti vi, bên trong có 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Phạm Hương T, sinh năm 1990, nơi thường trú N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Thu trong 01 túi nilon màu đen dạng hai quai xách để ở sau ti vi, bên trong có 01 túi lưới màu xanh kích thước khoảng (22x12)cm có khóa kéo, bên trong túi có 01 cân điện tử mini màu đen; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x5)cm, miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng tự chế kích thước khoảng (2 x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5 x4)cm tự chế bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2 x2)cm miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh; 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm tự chế không đựng gì, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x5)cm đã qua sử dụng không đựng gì. Niêm phong 08 túi nilon gồm 07 túi chứa tinh thể màu trắng và 01 túi chứa 02 viên nén màu xanh vào phong bì thư ký hiệu T3.

+ Thu 01 sổ tạm trú mang tên Trần Ngọc Đ, sinh năm 1993, nơi thường trú: Đ, T, Ninh Bình, nơi tạm trú tổ 6, N, T, Ninh Bình để ở trong két sắt góc tường.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C giao nộp cho cơ quan điều tra 01 vỏ hộp thuốc có chữ ETOBAT bên trong có mảnh ni lon màu trắng cùng giấy vệ sinh là vỏ giấy gói bên ngoài khi Chín mua ma túy của Đ và H vào khoảng 11 giờ ngày 7/01/2021.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 01túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân H có khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,38gam được ký hiệu M1.

Cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Ngọc Đ:

Mở niêm phong phong bì ký hiệu T1 bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x4)cm có chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể là 0,02 gam được ký hiệu M2.

Mở niêm phong phong bì ký hiệu T2 bên trong có 01 công thủy tinh một đầu hình phễu bên trong có chất tinh thể màu trắng ngà, khối lượng chất tinh thể màu trắng ngà là 0,045 gam được ký hiệu M3.

Mở niêm phong phong bì ký hiệu T3 bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x8)cm có chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 2,31 gam được ký hiệu M4; một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x4)cm có chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 1,165gam được ký hiệu M5; hai túi nilon màu trắng tự chế kích thước khoảng (2x3)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,365gam được ký hiệu M6; ba túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,585gam được ký hiệu

M7; một túi nilon kích thước khoảng (2x2)cm miệng viền chỉ màu xanh bên trong có hai viên nén màu xanh, hai viên nén có khối lượng là 0,86gam được ký hiệu M8.

Toàn bộ các mẫu ký hiệu M1,M2,M3,M4,M5,M6,M7,M8 và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K5 thu giữ của Nguyễn Xuân H, Trần Ngọc Đ được gửi đi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KLGĐ-PC09-MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1,M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng như sau: M1 là 0,3743gam; M2 là 0,0119gam; M3 là 0,0302gam; M4 là 2,2450gam; M5 là 1,1637gam; M6 là 0,3569gam; M7 là 0,5850gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là 4,3927 gam; mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1,M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M8 gồm hai viên nén màu xanh có khối lượng 0,8581 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc bảng danh mục I, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Một phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 122/KLGĐ-PC09-MT, vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu M2, M3; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1,M4,M5,M6,M7 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine và chất bột màu xanh được nghiền ra từ hai viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu M8 là ma túy loại MDMA có khối lượng như sau: M1 là 0,266 gam; M4 là 2,014gam; M5 là 1,0475gam; M6 là 0,2472gam; M7 là 0,4868gam; M8 là 0,6685gam; một phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 122/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu K5 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim 0816.....733 thu giữ của Phạm Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu xanh đen lắp sim 0983.....363 thu giữ của Trần Ngọc Đ có nội dung cuộc gọi từ số điện thoại của Chín đến số điện thoại của Điệp vào ngày 7/01/2021, cả hai đều thừa nhận là cuộc gọi Chín gọi cho Điệp để hỏi mua ma túy.

Ngày 29/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N ra Quyết định trưng cầu giám định 05 file ghi âm nội dung cuộc nói chuyện giữa Chín và Điệp trong ngày 7/01/2021 để trao đổi mua bán ma túy và 01 file video ngày 7/01/2021 quay lại hình ảnh Hiệp và Chín trao đổi mua bán ma túy thu giữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Phạm Văn C để giám định các file lưu âm thanh, ghi âm,

file video gửi giám định có bị cắt ghép chỉnh sửa không? Có giọng nói của Trần Ngọc Đ trong các file lưu âm thanh gửi giám định không?

Tại bản Kết luận giám định số 868/C09-P6 ngày 01/03/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định. Không đủ điều kiện giám định tiếng nói của Trần Ngọc Đ do thời lượng ngắn, chất lượng kém. Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 31/05/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, truy tố các bị cáo Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đối với Trần Ngọc Đ theo điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS); Đối với Nguyễn Xuân H theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 04 phút ngày 7/01/2021 Trần Ngọc Đ đưa một hộp thuốc có chữ ETOBAT bên trong có 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Xuân H mang xuống trước cửa nhà nghỉ P bán cho Phạm Văn C để lấy 400.000^d và vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 7/01/2021 Trần Ngọc Đ đưa một vỏ bao thuốc lá ngựa nhãn hiệu Whitehorse bên trong có 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3743 gam cho Nguyễn Xuân H mang xuống trước cửa nhà nghỉ P mục đích để bán cho Phạm Văn C lấy 400.000^d nhưng khi H và C chưa kịp trao đổi mua bán gói ma túy thì bị công an thành phố N phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 122/KLGD-PC09-MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Ngọc Đ từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS, xử phạt Nguyễn Xuân H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân H, Trần Ngọc Đ cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu còn lại sau khi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm 01 coóng thủy tinh, một đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa dài khoảng 20 cm; 01 túi lưới màu xanh kích thước khoảng (22x12)cm có khóa kéo; 01 cân điện tử mini màu đen; 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm tự chế không đựng gì, 01 túi màu đen dạng hai quai xách, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x5)cm đã qua sử dụng không đựng gì.

+ 01 vỏ hộp thuốc hiệu ETOBAT, 01 mảnh giấy vệ sinh, 01 mảnh túi nilon màu trắng, 01 sim điện thoại 0816.....733 thu giữ của Phạm Văn C.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000^d thu giữ của Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen lắp sim số 0983.....363 thu giữ của Trần Ngọc Đ.

- Trả lại cho Trần Ngọc Đ 01 ví giả da màu đen mặt có chữ GUCCI; 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Viettinbank mang tên TRAN NGOC D; 01 căn cước công dân mang tên Trần Ngọc Đ; 01 sổ tạm trú mang tên Trần Ngọc Đ; 01 quần bò màu đen; 01 sim điện thoại số 0366.....999 không liên quan đến vụ án.

- Buộc Trần Ngọc Đ nộp lại số tiền 300.000^d để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ: đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét lần phạm tội hồi 15 giờ 20 phút ngày 7/01/2021 thuộc trường hợp chưa đạt, chưa hoàn thành.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H nhất trí với bào chữa và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nhất trí với bào chữa và không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo Trần Ngọc Đ tại phiên tòa phù hợp lời khai nhận tội ban đầu của Trần Ngọc Đ; mặt khác bị cáo thừa nhận lời khai tại phiên tòa và lời khai ban đầu của bị cáo là đúng sự thật. Như vậy xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của người liên quan anh Phạm Văn C, lời khai của người làm chứng chị Hoàng Thị B, biên bản bắt người phạm tội quả tang,

biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại của Đ và C cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 122/KLGĐ-PC09-MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1,M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng như sau: M1 là 0,3743gam; M2 là 0,0119gam; M3 là 0,0302gam; M4 là 2,2450gam; M5 là 1,1637gam; M6 là 0,3569gam; M7 là 0,5850gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là 4,3927 gam; mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1,M2,M4,M5,M6,M7 và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon kí hiệu K5 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M8 gồm hai viên nén màu xanh có khối lượng 0,8581 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc bảng danh mục I, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số 868/C09-P6 ngày 01/03/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định. Không đủ điều kiện giám định tiếng nói của Trần Ngọc Đ do thời lượng ngắn, chất lượng kém. Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong ngày 07/01/2021 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ P ở đường T, phố 11, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H đã có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn C, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 04 phút ngày 7/01/2021 Trần Ngọc Đ đưa một hộp thuốc có chữ ETOBAT bên trong có 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Xuân H mang xuống trước cửa nhà nghỉ P bán cho Phạm Văn C để lấy 400.000^d, sau đó C mang ma túy đi sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 7/01/2021 Trần Ngọc Đ đưa một vỏ bao thuốc lá ngựa nhàn hiệu Whitehorse bên trong có 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3743 gam cho Nguyễn Xuân H mang xuống trước cửa nhà nghỉ P mục đích để bán cho Phạm Văn C lấy 400.000^d nhưng khi H và C chưa kịp trao đổi mua bán gói ma túy thì bị công an thành phố N phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Trần Ngọc Đ còn cất giấu trái phép 4,3927 gam ma túy, loại

Methamphetamine và 0,8581 gam ma túy loại MDMA tại nhà của mình ở số nhà 941, tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma túy. Bản thân các bị cáo đều là người sử dụng ma túy tổng hợp, thỉnh thoảng H có sử dụng ma túy đá cùng Đ nhưng không phải trả tiền, để có ma túy sử dụng cho bản thân và thu lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Nguyễn Xuân H theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Trần Ngọc Đ theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Trong vụ án có hai bị cáo đều thực hiện hành vi bán ma túy, nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất; để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Đối với Trần Ngọc Đ là người có nhân thân xấu, trực tiếp mua ma túy sau đó chia nhỏ số ma túy mua được, rồi cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời; ngày 07/01/2021, Đ đã 02 lần đưa ma túy cho H để bán cho Chín. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò đầu. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Xuân H đang làm thuê cho Đ và đã vài lần sử dụng ma túy của Đ nhưng Đ không lấy tiền; trong ngày 07/01/2021, Đ đã 02 lần đưa ma túy cho H để bán cho C, H biết bên trong hộp thuốc ETOBAT và bao thuốc lá ngựa nhai hiệu White Horse có ma túy và Đ nhờ mang xuống để bán nhưng vẫn đồng ý giúp Đ; nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt quả tang lúc 15 giờ 20 phút ngày 7/01/2021 bị cáo đã tự giác khai nhận hành vi bán ma túy hộ Đ hồi 11 giờ 04 phút ngày 7/01/2021; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với Nguyễn Xuân H khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại chương XII của BLHS khi quyết định hình phạt; đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đối với Trần Ngọc Đ bán ma túy nhằm vụ lợi, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 8.000.000^d để sung nộp ngân sách nhà nước. Đối với Nguyễn Xuân H bán ma túy bản thân là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và không nhằm vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 122/KLGD-PC09-MT, vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu M2, M3; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M4, M5, M6, M7 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine và chất bột màu xanh được nghiền ra từ hai viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu M8 là ma túy loại MDMA có khối lượng: M1 là 0,266 gam; M4 là 2,014gam; M5 là 1,0475gam; M6 là 0,2472gam; M7 là 0,4868gam; M8 là 0,6685gam là vật nhà Nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 122/KLGD-PC09-MT bên trong có vỏ túi nilon của mẫu ký hiệu K5 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm 01 coóng thủy tinh, một đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa dài khoảng 20 cm; 01 túi lưới màu xanh kích thước khoảng (22x12)cm có khóa kéo; 01 túi xách màu đen dạng hai quai; 01 cân điện tử mini màu đen; 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x2)cm tự chế không đựng gì, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x5)cm đã qua sử dụng không đựng gì, Diệt sử dụng để cân chia đựng ma túy không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000^d thu giữ của Nguyễn Xuân H, do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 vỏ hộp thuốc hiệu ETOBAT, mảnh giấy vệ sinh, mảnh túi nilon màu trắng, một sim điện thoại 0816.....733 thu giữ của Phạm Văn C, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen lắp sim 0983.....363 thu giữ của Trần Ngọc Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy với Chín vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da màu đen mặt có chữ GUCCI; 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Viettinbank mang tên TRAN NGOC D; 01 căn cước công dân mang tên Trần Ngọc Đ; 01 sổ tạm trú mang tên Trần Ngọc Đ; 01 quần bò màu đen và 01 sim điện thoại số thuê bao 0366.....999 không liên quan đến vụ án thu giữ của Trần Ngọc Đ cần trả lại

cho bị cáo Diệp.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khoảng 11 giờ 04 phút ngày 7/01/2021 Trần Ngọc Đ có hành vi bán 01 gói ma túy cho Phạm Văn C lấy 400.000^d; Số tiền này Đ đưa cho H 100.000^d, số tiền còn lại Đ trả tiền com; Do đó, cần buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền 300.000^d để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Các vấn đề khác:

- Về hành vi xé biên bản hỏi cung ngày 28/01/2021 của Trần Ngọc Đ tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, quá trình điều tra xác định do Đ không giữ được bình tĩnh nên đã bột phát xé biên bản hỏi cung của cơ quan điều tra, Đ không có mục đích gì khác do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi nêu trên của Đ

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA lắp sim 0896.039.181 và 01 chiếc áo rét màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và chiếc áo rét trên là của Nguyễn Xuân H không liên quan đến vụ án. Nguyễn Xuân H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã N, thành phố N (là bố đẻ) nhận lại chiếc điện thoại và chiếc áo rét trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả 01 chiếc điện thoại và chiếc áo rét trên cho anh Nguyễn Văn H theo quy định.

- Đối với 01 túi xách màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hương T, sinh năm 1990, nơi thường trú N, thành phố T, Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định đồ vật trên là của chị Phạm Hương T (là vợ của Trần Ngọc Đ), không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả đồ vật trên cho chị Phạm Hương T theo quy định.

- Đối với số tiền 400.000^d thu giữ của Phạm Văn C. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền của chị Hoàng Thị B, sinh năm 1997, Trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2021 chị B đến nhà Phạm Văn C chơi. Tại đây chị B đưa cho C chín số tiền 500.000^d, nhờ C mua hộ hộp sữa và hoa quả để về thăm mẹ đẻ đang ốm địa chỉ ở thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày C điện thoại cho Trần Ngọc Đ hỏi mua 01 túi ma túy đá giá 400.000^d, Đ đồng ý bán và hẹn C đến nhà nghỉ P sẽ bán ma túy cho. Chín đón xe taxi đi cùng B đến nhà nghỉ P. Đến nơi C xuống xe lấy ra 100.000^d trong số tiền 500.000^d B đưa để trả cho người nam lái xe taxi (còn 400.000^d C dùng để mua ma túy đá của Đ), nhưng C chưa kịp mua ma túy thì bị công an phát hiện, thu giữ số tiền này. C sử dụng số tiền 400.000^d để mua túi ma túy đá, chị B không biết, đến khi cơ quan công an bắt giữ, thu giữ số tiền 400.000^d đồng của C, chị B mới biết C sử dụng số tiền trên để mua ma túy đá của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại số tiền 400.000^d cho chị Hoàng Thị B theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung lắp sim 0816....733 thu giữ của Phạm Văn C. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của chị Hoàng Thị B. Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2021 chị B đang ngồi chơi cùng Phạm Văn C tại phố Phúc Lâm, phường N, thành phố N. Đang ngồi chơi C hỏi mượn chiếc điện thoại

trên của chị B để gọi điện liên lạc công việc. Sau đó C sử dụng điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Trần Ngọc Đ. Chị B không biết C mượn điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung cho chị Hoàng Thị B theo quy định. Còn 01 sim số 0816.....733 là của C liên lạc mua bán ma túy với Đ nên là vật chứng của vụ án.

- Đối với Phạm Văn C, khoảng 11 giờ ngày 07/01/2021, C hỏi mua của Trần Ngọc Đ 01 túi ma túy đá giá 400.000^d, Đ đồng ý bán và hẹn C đến nhà nghỉ P thuộc phố 11, phường Đ, thành phố N để bán ma túy cho C. Tại đây Chín gặp Nguyễn Xuân H và mua của Hiệp 01 túi ma túy đá giá 400.000^d rồi mang về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày C tiếp tục hỏi mua của Đ 01 túi ma túy đá giá 400.000^d, Đ đồng ý bán, hẹn C đi đến nhà nghỉ P để bán ma túy cho Chín, tại đây C gặp H, biết H là người cùng với Đ bán ma túy nhưng chưa kịp mua ma túy thì bị công an thành phố N phát hiện bắt giữ. Như vậy túi ma túy đá khối lượng 0,3743 gam cơ quan Công an thu giữ mà H ném ra đang trên đường bỏ chạy vẫn thuộc quyền sở hữu, định đoạt của H và Đ, do đó hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 07/01/2021 Phạm Văn C tự giác giao nộp 01 vỏ hộp thuốc nhãn hiệu ETOBAT, bên trong có mảnh giấy vệ sinh và vỏ túi nilon màu trắng bên trong không đựng gì, C khai nhận vỏ túi nilon trên đựng ma túy đá, mua của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H vào khoảng 11 giờ ngày 07/01/2021 C đã sử dụng hết ma túy đá bên trong. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167 của Chính Phủ. Ngày 19/01/2021 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “cảnh cáo” đối với Phạm Văn C là có căn cứ đúng quy định.

- Đối với chị Hoàng Thị B ngày 07/01/2021 B đi cùng Phạm Văn C đến nhà nghỉ P vào khoảng 11 giờ và 15 giờ. B không bàn bạc, thống nhất với C đi mua ma túy. Sau khi C mua được ma túy, B không sử dụng ma túy cùng với C và không liên quan đến hành vi vi phạm của C, do đó cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xử lý đối với Hoàng Thị B.

- Về nguồn gốc ma túy Methamphetamine, MDMA thu giữ của Trần Ngọc Đ khi khám xét và bán cho anh Phạm Văn C. Quá trình điều tra Trần Ngọc Đ khai mua của một người thanh niên ở đường Quốc lộ 10 thuộc thôn Dinh Tàn, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Đ không biết người nam thanh niên bán ma túy cho mình tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu. Do đó cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đủ cơ sở để xác minh điều tra làm rõ.

- Đối với chị Phạm Hương T là vợ của Trần Ngọc Đ quá trình điều tra cả Đ và chị T đều khai nhận việc Đ mua ma túy sau đó về cất giấu tại nhà mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời, chị T không biết Đ cất giấu ma túy trong nhà và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Đ và Phạm Văn C do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T.

- Quá trình điều tra Phạm Văn C còn khai nhận ngoài hai lần gọi điện hỏi mua ma túy của Trần Ngọc Đ vào ngày 7/01/2021 thì trước đó C còn mua ma túy của Đ một vài lần nữa nhưng C không nhớ thời gian, địa điểm, số tiền, số lượng ma túy đã mua của Đ. Bản thân Đ không thừa nhận việc này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Đ.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc Đ 8.000.000^d để nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

2.1.1. 02 phong bì dán kín, niêm phong theo quy định ghi dòng chữ: Mẫu vật hoàn trả số 122/KLGD-PC09-MT.

2.1.2. 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật, ghi vỏ nilon - phong bì ban đầu - coóng thủy tinh

2.1.3. 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 túi lưới; 01 túi xách; 02 vỏ túi nilon; 01 túi nilon; 01 cân điện tử mini;

2.1.3. 01 vỏ hộp thuốc hiệu ETOBAT; 01 mảnh giấy; 01 mảnh nilon; một sim điện thoại 0816.....733.

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

2.2.1. 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh đen lắp sim 0983.....363.

2.2.2. Số tiền 100.000^d thu giữ của Nguyễn Xuân H;

2.3. Trả lại cho Trần Ngọc Đ: 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ nhựa Viettinbank mang tên TRAN NGOC DIEP; 01 căn cước công dân mang tên Trần Ngọc Đ; 01 sổ tạm trú mang tên Trần Ngọc Đ; 01 quần bò màu đen và 01 sim điện thoại số 0366.....999.

2.4. Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ nộp lại số tiền 300.000^d để sung nộp ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/07/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

(Số tiền 100.000^d hiện đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, theo ủy nhiệm chi lập ngày 02/7/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ và Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Đ, bị cáo H; người đại diện hợp pháp của bị cáo H, người bào chữa cho bị cáo H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

Số: 02/2021/TB-TA

Tp. N, ngày 22 tháng 09 năm 2021

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2021/HS-ST ngày 10/08/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo **Trần Ngọc Đ** cùng đồng phạm, bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Có lỗi do đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 28 từ trên xuống trang 7 và dòng thứ 10 từ trên xuống trang 14 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “điểm b, q khoản 2 khoản 5 Điều 251”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “điểm b, p khoản 2 khoản 5 Điều 251”

2. Vậy Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình thông báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các cơ quan hữu quan được biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

